| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN THANH SƠN**<br>**TỈNH PHÚ THỌ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 106/2024/QĐCNTTLH | *Thanh Sơn, ngày 31tháng 10năm 2024.* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều: 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 55, Điều 58, 81, 82 và 83của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Trần Thị Lan H và anh Bùi Diệu C;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 8 năm 2024 về việc yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Lan H;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16 tháng 10 năm 2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Người khởi kiện: Chị **Trần Thị Lan H**, sinh năm 1986; Địa chỉ: Khu Hoàng Trung, thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ;

+ Người bị kiện: Anh **Bùi Diệu C**, sinh năm 1986; Địa chỉ: Khu Hoàng Trung, thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ;

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16 tháng 10 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1**. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16 tháng 10 năm 2024, cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Lan H và anh Bùi Diệu C.

-*Về con chung*: Chị H và anh C xác định có 02 con chung là cháu Bùi Gia H và cháu Bùi Đức D.

Giao cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bùi Gia H, sinh ngày 01/10/2012 và cháu Bùi Đức D, sinh ngày 21/02/2017; kể ngày 31/10/2024 đến khi thành niên.

Anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu H, cháu D hằng tháng, mỗi tháng là 2.000.000đồng đối với mỗi cháu. Tổng là 4.000.000đ/1 tháng; kể từ khi chấm dứt hôn nhâncho đến khi cháu thành niên.

Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở..

- *Về tài sản chung, nợ chung, cho vay, công sức đóng góp*: Chị Trần Thị Lan H và anh Bùi Diệu C thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo kháng, nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

*Trường hợp Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án, cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**THẨM PHÁN**

***Nơi nhận:***
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Thanh Sơn;
- THADS huyện Thanh Sơn;
- UBND xã Trạm Thản, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu TA.

**Trần Thị Duyên Hòa**